TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HSST
Ngày 10/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y
Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Hải Dương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Xuân Cải
Bà Bùi Thị Phi.

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Trung Nghĩa – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Yên Thuỷ, tỉnh Hoà Bình.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên toà: Bà Lê Minh Tuyết; Kiểm sát viên.

Ngày 10/01/2018 Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hoà Bình mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 45/2017/HSST ngày 30/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/HSST-QĐ ngày 28 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1/ **Bùi Ngọc B**, Sinh năm: 1982

Nơi ĐKNKTT: Xóm C, xã Y, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.
Nơi ở: Khu 3, TT M, huyện T, tỉnh Hòa Bình
Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Mường; Trình độ văn hóa: 12/12. Con ông Bùi Văn C và bà Bùi Thị M; Có vợ là Đinh Thị T, sinh năm 1989 (đã ly hôn) và 01 con; tiền án,tiền sự: không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2017. (có mặt).

2/ **Hà Minh T**, Sinh năm: 1972

Nơi ĐKNKTT: Xóm B, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình
Nơi ở: Khu 3, TT M, huyện T, tỉnh Hòa Bình.
Nghề nghiệp: Lái xe. Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 6/12. Con ông Hà Tường L (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị L (đã ly hôn) và 02 con; Tiền án: 01 tiền án tại bản án số 14/2010/HSST ngày 05/5/2010 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hòa Bình đã xử phạt Hà Minh T số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) về tội đánh bạc; Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2017. (có mặt).

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
3.1.Công ty TNHH một thành viên H
Địa chỉ: Tổ 1, phường T, TP H, tỉnh Hòa Bình.
Đại diện là anh Nguyễn Tiến H, Phó giám đốc công ty - Vắng mặt.
3.2. Anh: Đinh Văn T – Sinh năm 1999 – Vắng mặt.

Trú tại: xóm Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 9/2017 Bùi Ngọc B trọ tại Khu 3, TT M, huyện T đi tìm mua ma túy thì gặp người đàn ông tên T khoảng 40 tuổi tại ngã ba M, T và đã mua ma túy với giá 500.000đ với mục đích sử dụng và bán cho người khác. Đến 11h ngày 08/9/2017 khi B đang ở phòng trọ thì nhận được điện thoại của Đinh Văn T hỏi mua ma túy đá của B với số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) B đồng ý sau đó đi bộ đến gặp Hà Minh T làm nghề lái xe taxi bảo T chở về huyện Y, T đồng ý sau đó B nói với T "để e lái xe cho" T đồng ý rồi ngồi ghế phụ xe ô tô BKS28A-040.44 cùng B về huyện Y theo đường quốc lộ 12B. Khi đi đến Phố Re, xã Ân Nghĩa, huyện Lạc Sơn B dừng xe và gọi điện cho T nói "em ra Phố Sấu đi anh sắp đến nơi rồi" thì T nói "em không có xe, anh đi đến bãi rác thuộc xóm Dom, Yên Lạc thì em ra" B đồng ý rồi điều khiển xe đến điểm hẹn với T. Đến 13h50 cùng ngày khi đến bãi rác xóm Dom, xã Yên Lạc B lấy điện thoại ra gọi cho T nhưng T không nghe máy nên B lái xe đi thêm một đoạn nữa quay đầu xe rồi dừng lại lấy ma túy trong túi ra chia làm ba gói nhỏ, quá trình này T ngồi bên nhìn thấy nhưng không nói gì. Đến 14h cùng ngày B và T đang ngồi đợi T đến để bán ma túy thì bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật gồm 03 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 177/KLGĐ-CAT-PC54 ngày 13/9/2017 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hòa Bình kết luận: 03 mẫu chất dạng tinh thể màu trắng có tổng trọng lượng là 0,76gam là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra vụ án Bùi Ngọc B và Hà Minh T còn khai nhận trước đó vào tháng 8 năm 2017 còn bán cho Trần Mạnh H tại khu vực xóm Tân Thành, xã Yên Lạc 01 gói ma túy đá với giá tiền 700.000đ quá trình B bán ma túy cho H thì T được chứng kiến toàn bộ sự việc, sau khi bán ma túy cho H xong B cùng T quay về thị trấn Mường Khến, T được B trả tiền xe là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) nguồn gốc số ma túy trên B cũng mua của người đàn ông tên T tại ngã ba M, T với giá tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 42/QĐ-KSĐT ngày 30/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố Bùi Ngọc B và Hà Minh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, khoản 2, điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo Bùi Ngọc B và Hà Minh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y và thừa nhận bị truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội. Các bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194,điểm o,p khoản 1, khoản 2, Điều 46, Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ xung năm 2009, xử phạt: Bùi Ngọc B từ 7 năm 06 tháng đến 8 năm tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy ", không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Áp

dụng điểm b, khoản 2 Điều 194, điều 20, điểm o,p, khoản 1, khoản 2, Điều 46, điểm g khoản 1 điều 48, điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ xung năm 2009, xử phạt: Hà Minh T từ 07 năm đến 7 năm 06 tháng tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy ", không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tịch thu tiêu hủy 0,56 gam chất ma túy Methamphetamine còn lại sau khi giám định, 01 chai nhựa màu trắng, phía trên nắp chai gắn một coong thủy tinh và 01 ống hút B nhựa; 01 bình ga mini đầu bình ga gắn liền với một đầu khò.

Tịch thu xung công quỹ nhà nước khoản tiền 700.000 đồng tiền do việc Bùi Văn B bán ma túy cho Trần Mạnh H, trong đó B 500.000 đồng, T 200.000 đồng.

- Tịch thu phát mại, xung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG DUOS vỏ nhựa màu trắng của Bùi Ngọc B; 01 điện thoại Nokia 1200 của Đinh Văn T

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo rõ ràng, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng thu được cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ ngày 08/9/2017 Đinh Văn T và Bùi Ngọc B có giao dịch mua bán trái phép chất ma túy đá với số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng), sau đó B đến gặp Hà Minh T (là lái xe taxi) bảo T chở về huyện Y, T đồng ý sau đó giao xe cho B lái còn T ngồi ghế phụ đi từ huyện T về huyện Y, trên đường đi B gọi điện liên lạc với T ra Phố Sấu, Lạc Thịnh để bán ma túy nhưng T nói không có xe nên hẹn B đến bãi rác thuộc xóm Dom. Đến 13h50 cùng ngày khi đến điểm hẹn B gọi điện cho T nhưng không thấy T nghe máy nên quay đầu và dừng xe ngồi đợi đồng thời lấy ma túy đá ra chia nhỏ làm 03 gói, tất cả quá trình B gọi điện cho T và B chia nhỏ ma túy T ngồi ghế bên cạnh đều nghe, nhìn thấy và biết B đi bán ma túy cho T.

Trong quá trình điều tra B và T còn tự khai nhận trước đó vào tháng 8/2017 các bị cáo cũng B thủ đoạn tương tự T điều khiển xe ô tô BKS 28A-040.44 chở B từ T, về xóm Tân Thành, xã Yên Lạc bán cho Trần Mạnh H sinh năm 1989 ở khu

phố 1, TT Hàng Trạm, huyện Y 01 gói ma túy đá với giá tiền 700.000đ. Sau khi bán ma túy cho Hồng xong B trả cho T số tiền 200.000đ tiền xe.

Với hành vi như trên Bùi Ngọc B và Hà Minh T đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, khoản 2, điều 194 của BLHS.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy đồng thời gây mất trật tự trị an toàn xã hội, do vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi của các bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục chung và phòng ngừa riêng.

Đây là vụ án này có đồng phạm mang tính giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, phân nhiệm rõ ràng cụ thể, do vậy khi lượng hình HĐXX xem xét, đánh giá vai trò của từng bị cáo phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Đối với bị cáo Bùi Ngọc B là chủ mưu đầu vụ trong vụ án, bị cáo là người trực tiếp mua ma túy sau đó về chia nhỏ sử dụng và bán kiếm lời đồng thời lôi kéo bị cáo T vào con đường phạm tội nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc.

Đối với Hà Minh T trong quá trình B bán trái phép chất ma túy mặc dù không có sự bàn bạc từ trước với B nhưng qua hai lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy của B, T được chứng kiến toàn bộ sự việc, biết rõ việc B bán trái phép chất ma túy và mặc nhiên có sự tiếp nhận về ý trí thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Bùi Ngọc B và T cũng mong muốn cho hậu quả sảy ra vì vậy trong vụ án này Hà Minh T là đồng phạm với vai trò giúp sức, đã trực tiếp cùng Bùi Ngọc B đi bán ma túy.

Về tình tiết định khung hình phạt: Với việc vào tháng 8 năm 2017 và ngày 08/9/2017 các bị cáo bán ma túy đá cho H và T nên đã vi phạm tình tiết định khung "Phạm tội nhiều lần" theo điểm b, khoản 2, Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Ngọc B không phạm tình tiết tặng nặng theo khoản 1, Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hà Minh T đã có 01 tiền án về tội "Đánh bạc" chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục vi phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm g, khoản 1, điều 48 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Ngọc B đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, về hành vi phạm tội, đã tự thú về hành vi phạm tội trong tháng 8 năm 2017, bị cáo là người dân tộc… đây là các tình tiết quy định tại điểm o,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Hà Minh T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, về hành vi phạm tội, đã tự thú về hành vi bán ma túy trong tháng 8/2017; bố bị cáo là ông Hà Tường Luân được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng Nhì đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm o,p khoản 1, khoản 2, Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

[3]Về hình phạt chính: Đối với Bùi Ngọc B là bị cáo có vai trò chính chủ mưu trong vụ án trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên. Thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thích hợp mới đảm bảo nhằm trừng trị người phạm tội, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, ngăn ngừa họ phạm

tội mới và giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

Đối với Hà Minh T là đồng phạm trong vụ án nên cần có bản án nghiêm khắc buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên cũng xem xét vai trò đồng phạm áp dụng điều 20, điều 53 đối với bị cáo để xem xét khi lượng hình.

[4]Về hình phạt bổ sung*:* Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo khó khăn, sống phụ thuộc vào gia đình, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5]Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là công ty TNHH MTV Hà Tâm đã nhận lại xe ô tô BKS 28A-040.44 và không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.

[6]Về xử lý vật chứng: Việc cơ quan cảnh sát điều tra trả lại 01 xe ô tô BKS 28A-040.44 cho chủ sở hữu là công ty TNHH MTV Hà Tâm là có căn cứ.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG DUOS vỏ nhựa màu trắng của Bùi Ngọc B dùng để liên lạc cho việc mua bán chất ma túy nên cần tịch thu xung quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại Nokia 1200 của Đinh Văn T dùng liên lạc với B để mua ma túy tuy việc mua bán chất ma túy giữa T và B chưa diễn ra nhưng thấy rằng T có mục đích mua ma túy việc B bị bắt là do ngoài ý muốn chủ quan của T và B đây là phương tiện liên quan trực tiếp đến việc phạm tội của B nên cần tịch thu xung quỹ nhà nước.

Vật chứng là 0,56 gam chất ma túy Methamphetamine còn lại sau khi giám định là chất cấm lưu hành, 01 chai nhựa màu trắng, phía trên nắp chai gắn một coong thủy tinh và 01 ống hút B nhựa; 01 bình ga mini đầu bình ga gắn liền với một đầu khò là đồ vật B

ằng dùng để sử dụng trái phép chất ma túy. Các chất và đồ vật trên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với khoản tiền 700.000 đồng tiền do việc Bùi Văn B bán ma túy cho Trần Mạnh H, B đã trả cho T 200.000 đồng, xét thấy đây là tiền thu lời bất chính do phạm tội mà có, cần truy thu xung công quỹ nhà nước.

[7]Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Các vấn đề khác: Trong vụ án còn có Đinh Văn T và Trần Mạnh H, là những người mua ma túy của Bùi Ngọc B thấy rằng chưa đến mức xử lý hình sự nên cơ quan điều tra đã xử lý hành chính đối với Trần Mạnh H, UBND xã Hữu Lợi đã xử lý hành chính đối với Đinh Văn T là có căn cứ.

Đối với người đàn ông tên T khoảng 40 tuổi cao 1,6m bán ma túy cho Bùi Ngọc B tuy nhiên hiện chưa xác định được, khi nào làm rõ sẽ có biện pháp xử lý sau.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo các bị cáo Bùi Ngọc B và Hà Minh T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2, Điều 194; điểm o,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bùi Ngọc B 7 (bẩy) năm, 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 08/9/2017.

Áp dụng điểm b khoản 2, Điều 194; điểm o,p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 điều 48, điều 20, điều 53 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Hà Minh T 07(bẩy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 08/9/2017.

3. Về vật xử lý vật chứng: áp dụng điều 106 BLTTHS điều 41 BLHS tuyên

- Tịch thu phát mại, xung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG DUOS vỏ nhựa màu trắng của Bùi Ngọc B; 01 điện thoại Nokia 1200 của Đinh Văn T

- Tịch thu tiêu hủy 0,56 gam chất ma túy Methamphetamine là vật chứng còn lại sau khi giám định; 01 chai nhựa màu trắng, phía trên nắp chai gắn một coong thủy tinh và 01 ống hút B nhựa; 01 bình ga mini đầu bình ga gắn liền với một đầu khò.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm được mô tả cụ thể trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2017 giữa Công an huyện, và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hòa Bình).

- Truy thu xung công quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng đối với bị cáo Bùi Ngọc B; Truy thu xung công quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng đối với bị cáo Hà Minh T.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo Bùi Ngọc B; Hà Minh T mỗi phị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh HB;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Cơ quan THADS huyện Y;
- Các bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu HS

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Hải Dương